TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST.
Ngày 12/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên;
2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65A/2023/QĐST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Quốc V, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Đỗ Xuân T; con bà Đỗ Thị T1; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Vũ Thị M; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 400/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K xử phạt Đỗ Quốc V về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 29/3/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (có mặt)

2. Bị hại: Chị Đào Thị L sinh năm 1995. (vắng mặt)

Trú tại: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng:

- Ông Đào Văn D sinh năm 1957. (vắng mặt)

- Anh Đào Ngọc H sinh năm 1979. (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Thị T2 sinh năm 1986. (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Dương Thị Q sinh năm 1982. (vắng mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn T3 sinh năm 1999. (vắng mặt)

Trú tại: thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 24/05/2024, Đỗ Quốc V là người làm thuê tại xưởng cơ khí của anh Đào Ngọc H, sinh năm 1979, trú thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Suzuki màu trắng, biển kiểm soát 17B7-181.82, đi một mình đến cửa hàng tạp hóa của chị Đào Thị L, sinh năm 1995, ở thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình mua hàng (cách xưởng cơ khí khoảng 50m). Chị L bán hàng cho V xong thì đi xuống khu vực bếp nấu ăn. V đi vào sân nhà chị L ngồi uống nước, nói chuyện với ông Đào Văn D, sinh năm 1957, là bố đẻ của chị L. Ngồi nói chuyện với ông D khoảng 05 phút thì V đứng lên ra về. Khi đi qua khu vực sân để xe trước cửa quán, V nhìn thấy dưới nền sân trước cửa quán có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, ốp nhựa màu trắng đen. V quan sát không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. V cúi xuống nhặt chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe môtô quay về nhà anh H tiếp tục làm việc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, V đi về nhà của mình rồi lấy chiếc điện thoại trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện màn hình điện thoại được khóa bằng mật khẩu, V không mở khóa được. Khoảng 14 giờ ngày 25/5/2024, V điều khiển xe mô tô mang theo chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của chị Bùi Thị T2, sinh năm 1986, ở thôn H, xã B, huyện K để nhờ mở khóa và bán cho chị T2 nhưng chị T2 không mở khóa được nên không mua. V tiếp tục đem chiếc điện thoại này đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Văn T3, sinh năm 1999 ở thôn S, xã N, huyện K bán cho anh T3 với giá 1.300.000 đồng, sau đó V tiêu xài cá nhân hết.

- Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: "Tại thời điểm ngày

24/5/2024: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng, dung lượng 64G, đã qua sử dụng có giá trị 5.200.000 đồng; 01 ốp điện thoại (sử dụng cho điện thoại Iphone Xsmax) bằng nhựa màu trắng có giá trị 15.000 đồng; 01 sim điện thoại thuê bao Viettel số 0967547228 cần chi phí để làm lại là 35.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 5.250.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT - VKSKX ngày 07/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đỗ Quốc V về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 USB bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Kingston DTSE9 vỏ bằng kim loại sáng màu, loại 4G được chuyển kèm theo lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh trắng, biển kiểm soát 17B7-181.82, số máy F4F3 - 108653, số khung RLSCF4EY1F0108642 là tài sản hợp pháp của Đỗ Quốc V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho chị Đào Thị L số tiền 6.500.000 đồng, không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện K lập hồi 15 giờ ngày 29/5/2024 tại thôn K, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. Đơn trình báo, biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Đào Thị L sinh năm 1995, trú tại: thôn K, xã B, huyện K. Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K. Kết luận giám định số 865/KL-KTHS và Phụ lục kèm theo ngày 25/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Kết luận: không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 01 tập tin video gửi giám định. Kết luận giám định số 866/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Tại thời điểm giám định xe mô tô nhãn hiệu Suzuki impulse, sơn màu trắng xanh, đeo biển kiểm soát 17B7-181.82. Hàng chữ, chữ số RLSCF4EY1F0108642 đóng trên khung xe không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Hàng chữ, chữ số đóng F4F3- 108653 đóng trên thân máy không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại. Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: ông Đào Văn D sinh năm 1957, anh Đào Ngọc H sinh năm 1979, đều trú tại: thôn K, xã B, huyện K; chị Bùi Thị T2 sinh năm 1986, trú tại: thôn H, xã B, huyện K; chị Dương Thị Q sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã B, huyện K và anh Phạm Văn T3 sinh năm 1999, trú tại: thôn S, xã N, huyện K và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Quốc V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[4] Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị xét xử bị cáo về tội danh và hình phạt đối với bị cáo đúng quy định của Bộ luật Hình sự. Nhưng Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của chị L sau đó đem bán, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 26/7/2024, bị cáo và chị Đào Thị L đã thỏa thuận thống nhất bị cáo bồi thường cho chị L số tiền 6.500.000 đồng. Chị L đã nhận đủ tiền và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng: + 01 USB bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Kingston DTSE9 vỏ bằng kim loại sáng màu, loại 4G được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án lưu nội dung hình ảnh của 01 tập tin video là tài liệu, nay cần lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh trắng, biển kiểm soát 17B7-181.82, số máy F4F3 - 108653, số khung RLSCF4EY1F0108642 là tài sản hợp pháp của Đỗ Quốc V dùng vào việc sử dụng hàng ngày nay cần trả lại bị cáo.

[9] Vấn đề khác của vụ án: Bị cáo khai chiều ngày 25/5/2024, bị cáo mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Văn T3 sinh năm 1999 ở thôn S, xã N, huyện K bán với giá 1.300.000 đồng. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định anh T3 đã mua chiếc điện thoại trên của V nên Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý đối với Phạm Văn Thế l phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/9/2024).

Giao bị cáo Đỗ Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu xanh trắng, biển kiểm soát 17B7-181.82, số máy F4F3 - 108653, số khung RLSCF4EY1F0108642.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc V bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Quốc V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại chị Đào Thị L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện K;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Anh Tuấn